

NGÂN HÀNG CHÍNH
SÁCH XÃ HỘI
Số: 783/QĐ-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

- Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại phiên họp thứ nhất ngày 11/01/2003.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây của Ngân hàng phục vụ người nghèo về tổ chức và hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn, tổ tương trợ hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị; Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

(Đã ký)

Hà Đan Huân

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của tổ tiết kiệm và vay vốn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 7 năm 2003
của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập tổ tiết kiệm và vay vốn

1.1. Tổ tiết kiệm và vay vốn (sau đây gọi tắt là Tổ) được thành lập nhằm tập hợp các hộ nghèo có nhu cầu vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống; cùng tương trợ giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; cùng liên đới chịu trách nhiệm trong việc vay vốn và trả nợ ngân hàng.

1.2. Các tổ viên trong Tổ giúp đỡ nhau từng bước có thói quen dành tiền tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có và quen dần với sản xuất hàng hoá, hoạt động tín dụng và tài chính.

1.3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ viên trong việc vay vốn và trả nợ ngân hàng.

Điều 2. Quy chế này áp dụng đối với:

2.1. Hộ nghèo vay vốn NHCSXH.

2.2. Tổ tiết kiệm và vay vốn.

2.3. Các tổ chức nhận ủy thác cho vay hộ nghèo.

Điều 3. Nguyên tắc thành lập và hoạt động của Tổ

3.1. Tự nguyện, đoàn kết, tương trợ, cùng có lợi.

3.2. Các tổ viên cam kết cùng chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ: gửi tiền tiết kiệm, vay vốn, trả nợ ngân hàng và các nghĩa vụ quy định tại khoản 14.2 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 4. Điều kiện thành lập Tổ

- 4.1. Có tối thiểu 5 thành viên và tối đa 50 thành viên cư trú trên cùng một địa bàn thôn, ấp, bản, làng; xã, phường.
- 4.2. Có quy ước nêu rõ nội dung hoạt động của Tổ (theo phụ lục của Quy chế này).
- 4.3. Việc thành lập Tổ và nội dung quy ước hoạt động của Tổ phải được UBND cấp xã chấp thuận theo quy định của Quy chế này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nội dung và trình tự của việc thành lập Tổ

5.1. Nội dung thành lập Tổ.

- Tổ được thành lập theo địa bàn thôn, ấp, bản, làng. Trường hợp không đủ tổ viên tối thiểu thì thành lập theo địa bàn xã, phường. Tùy điều kiện cụ thể của từng nơi, Ban xóa đói giảm nghèo (XĐGN) cấp xã lựa chọn và đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Trưởng thôn (ấp, làng, bản) hoặc giao cho một tổ chức chính trị - xã hội đứng ra thành lập Tổ.
- Trong quá trình hoạt động Tổ được bổ sung thêm thành viên nhưng tối đa không quá 50 tổ viên/Tổ.
- Ngân hàng phối hợp với các tổ chức Chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...) tổ chức việc đào tạo nghiệp vụ và quản lý Tổ.

5.2. Trình tự thành lập Tổ

a. UBND cấp xã chỉ đạo Ban XĐGN xã và các tổ chức Chính trị - xã hội cấp xã (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh...) giải thích, vận động các hộ nghèo gia nhập Tổ. Trưởng thôn (ấp, bản, làng) hoặc người phụ trách các tổ chức Chính trị xã hội đứng ra thành lập Tổ phải lập danh sách tổ viên, xây dựng quy ước hoạt động của Tổ. Sau khi có danh sách thành viên, tổ chức cuộc họp thành lập Tổ để:

- Thông qua danh sách các tổ viên của Tổ.
- Thông qua quy ước hoạt động của Tổ

- Bầu Ban quản lý Tổ.

b. Cuộc họp thành lập Tổ phải được lập biên bản để báo cáo UBND cấp xã chấp thuận và cho phép hoạt động (theo mẫu số 10/CVHN).

c. Khi Tổ được UBND cấp xã chấp thuận cho phép hoạt động phải thông báo cho ngân hàng bằng cách gửi 01 bản biên bản thành lập Tổ (mẫu số 10/CVHN).

Điều 6. Sinh hoạt Tổ

6.1. Tổ sinh hoạt định kỳ (tháng hoặc quý) theo quy ước hoạt động của Tổ.

6.2. Tổ có thể sinh hoạt đột xuất để giải quyết công việc phát sinh (nếu có).

6.3. Nội dung sinh hoạt từng lần do tổ trưởng chuẩn bị để đưa ra tập thể bàn bạc và biểu quyết.

6.4. Cuộc họp của Tổ phải có ít nhất 2/3 số tổ viên tham dự và các nội dung biểu quyết phải được ít nhất 2/3 số tổ viên có mặt tại cuộc họp tán thành mới có giá trị thực hiện. Nội dung cuộc họp Tổ phải được lập thành biên bản và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Điều 7. Ban quản lý Tổ

7.1. Đối với những Tổ có từ 15 tổ viên trở xuống không thành lập Ban quản lý, mà chỉ có một người làm Tổ trưởng. Đối với những Tổ có trên 15 tổ viên thì thành lập Ban quản lý Tổ. Ban quản lý Tổ có thể có từ 2 đến 3 người. Nếu Ban quản lý có 2 người thì Tổ trưởng kiêm thủ quỹ, Tổ phó kiêm kế toán. Ban quản lý Tổ có 3 người thì Tổ trưởng phụ trách chung; Tổ phó kiêm kế toán; Thủ quỹ kiêm thư ký.

Khi có thay đổi thành viên trong Ban quản lý hoặc Tổ trưởng, Tổ phải họp để bầu người thay thế và báo cáo UBND cấp xã, báo cáo ngân hàng lý do thay đổi và biểu quyết của tổ viên về người thay thế. Người được Tổ bầu thay thế hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc nhận bàn giao, quản lý hoạt động của Tổ theo quy định của Quy chế này.

7.2. Tiêu chuẩn thành viên Ban quản lý Tổ:

- Phải là người có phẩm chất đạo đức và được các tổ viên trong Tổ tín nhiệm.

- Thành viên trong Ban quản lý Tổ không có mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ, con hoặc anh chị em ruột.

Điều 8. Phân công công việc của các thành viên Ban quản lý Tổ:

8.1. Tổ trưởng là người đại diện chính thức của Tổ, có nhiệm vụ:

- + Điều hành hoạt động của Tổ.
- + Giao dịch với ngân hàng.
- + Triệu tập và chủ trì các cuộc họp.

8.2. Tổ phó làm nhiệm vụ:

- + Ghi chép sổ sách kế toán.
- + Điều hành và giải quyết các công việc của Tổ khi Tổ trưởng đi vắng.

8.3. Thủ quỹ kiêm thư ký làm nhiệm vụ:

- + Thu chi tiền theo phiếu kế toán và giữ tiền tồn quỹ của Tổ.
- + Ghi chép biên bản các cuộc họp.

Điều 9. Kết nạp tổ viên mới, cho tổ viên ra khỏi Tổ

9.1. Mỗi hộ nghèo khi vay vốn phải gia nhập Tổ.

9.2. Tổ viên có thể xin ra khỏi Tổ khi không còn nợ ngân hàng và nợ Tổ, được Ban quản lý Tổ gạch danh sách thành viên của Tổ.

9.3. Tổ viên bắt buộc phải ra khỏi Tổ theo nghị quyết của Tổ khi không thực hiện đúng các cam kết với Tổ, vi phạm chế độ gửi tiền tiết kiệm và vay vốn làm thiệt hại đến tài chính của Tổ và vốn vay ngân hàng. Trong trường hợp này, bắt buộc phải trả hết các khoản nợ vay ngân hàng, nợ Tổ kể cả bằng nguồn vốn tiền gửi tiết kiệm ban đầu và tiết kiệm định kỳ của Tổ viên đó.

Điều 10. Giải thể Tổ

10.1. Các trường hợp giải thể Tổ:

- Tổ tự nguyện giải thể khi các tổ viên không còn thuộc diện nghèo hoặc không còn nhu cầu vay vốn ngân hàng.
- Tổ hoạt động kém hiệu quả, có nhiều thành viên vi phạm cam kết, nội bộ mất đoàn kết kéo dài theo đề nghị của trưởng thôn (bản, làng, ấp) hoặc của các tổ chức Chính trị xã hội.
- Theo đề nghị của ngân hàng vì không đủ tin cậy trong việc vay vốn và trả nợ.